

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ 1 NĂM 2022**  
(Kèm theo Quyết định số 58/QĐ-STC ngày 09/5/2022 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện quý 1 năm 2022	So sánh Ước TH với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>6.818.777</b>	<b>4.047.680</b>	<b>59,36</b>	<b>95,21</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>6.818.777</b>	<b>2.185.319</b>	<b>32,05</b>	<b>95,21</b>
1	Thu nội địa	6.708.777	2.072.279	30,89	91,28%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	110.000	113.040	102,76	74,97%
4	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>1.862.361</b>		
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>14.054.453</b>	<b>4.344.400</b>	<b>30,91</b>	<b>132,56</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>12.792.680</b>	<b>4.009.634</b>	<b>31,34</b>	<b>132,95</b>
1	Chi đầu tư phát triển	3.374.957	2.186.958	64,80	173,09
2	Chi thường xuyên	9.140.657	1.820.676	19,92	105
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.000	0		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.000	2.000	100,00	
5	Dự phòng ngân sách	273.066	0	0,00	0
6	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	0	0		0,00
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP</b>	<b>1.213.473</b>	<b>143.528</b>	<b>11,83</b>	<b>203</b>
<b>III</b>	<b>Chi trả nợ gốc vốn vay KCHKM, CTDC</b>		<b>16.603</b>		
<b>IV</b>	<b>Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại</b>	<b>48.300</b>			
<b>V</b>	<b>Chi chuyển nguyên ngân sách năm sau</b>		<b>174.635</b>		
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP</b>				
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC</b>				